

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 28 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chúng Văn Him

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Nhà văn hóa tổ 6, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2017/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/HSST- QĐ ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn N**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản S, xã T, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Giáy; Con ông: Lù Văn P (sinh năm 1958) và con bà Hồ Thị H (sinh năm 1959); Vợ, con: không; Tiền sự: Không; Tiền án: có 02 tiền án: Bản án số 39/2013/HSST ngày 18/6/2013 của TAND huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Lù Văn N 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 31/01/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/8/2017 đến ngày 28/8/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người, đồ vật và chỗ ở số 36 ngày 25/8/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với Lù Văn N, sinh năm 1987, trú tại bản S, xã T, thành phố LC, tỉnh

Lai Châu, khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 25/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, đồ vật và chỗ ở của Lù Văn N. Quá trình khám xét Lù Văn N có mặt ở nhà, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của N 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được gắn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tại cơ quan điều tra N khai là ma túy dạng đá và 01 gói chất bột khô vón cục màu trắng được gói trong cùng bằng lớp nylon màu xanh, tiếp theo là lớp giấy màu trắng có in chữ, lớp ngoài cùng được cuốn bằng băng dính màu đen, theo lời khai của N là Heroin, N mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo N thừa nhận tàng trữ trái phép chất ma túy đá để sử dụng cho bản thân.

Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy theo lời khai của Lù Văn N: 01 đoạn ống hút nhựa màu đen được gắn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá N có được do mua của một người đàn ông tên M (N không rõ họ, địa chỉ) vào ngày 21/8/2017 với giá 500.000đồng tại phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. 01 gói chất bột khô, vón cục màu trắng là Heroin N có được do mua của một người đàn ông không rõ lai lịch vào ngày 23/8/2017 với giá 600.000đồng tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của hai người đàn ông trên là ai, trong hồ sơ ngoài lời khai của N không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận giám định số 382/GĐ – KTHS ngày 04/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lù Văn N có trọng lượng 0,37 gam là Heroin và 01 mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lù Văn N có trọng lượng 0,17 gam là Methamphetamine (không hoàn lại mẫu vật giám định).

Đối với 0,17 gam Methamphetamine, Cơ quan điều tra thu giữ của N do không đủ trọng lượng để xử lý trách nhiệm hình sự (theo hướng dẫn tại điểm e, tiểu mục 3.6 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 24/12/2007) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu đã tách ra để xử lý hành chính đối với N về số ma túy này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết quả giám định và quyết định nêu trên.

Theo lời khai của Nguyễn Tiến S, sinh năm 1974, trú tại tổ 12, phường K, thành phố LC, tỉnh Lai Châu thì vào ngày 23/8/2017 S có mua của Lù Văn N 01 gói Heroin với giá 600.000đồng, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của N và cho đối chất với S nhưng N không thừa nhận việc này, trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của S thì không có tài liệu khác chứng minh nên không đủ cơ

sở để điều tra, xử lý N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Bản cáo trạng số 51/KSĐT – MT ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố bị cáo Lù Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 41/2017/QH14, xử phạt bị cáo N từ 05 đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2017. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo N rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 25/8/2017, tại nhà của mình ở bản S, xã T, thành phố LC, tỉnh Lai Châu Lù Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,37 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hiện thu giữ.

Bị cáo Lù Văn N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lù Văn N cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự. Hơn nữa bị cáo có 02 tiền án, bản án số 39/2013/HSST ngày 18/6/2013 của TAND huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt

Lù Văn N 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lù Văn N cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo Lù Văn N có nhân thân xấu. Bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do chính sách pháp luật thay đổi: Hình phạt đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là từ 05 đến 10 năm giảm nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là từ bảy đến mười lăm năm tù. Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội nên cần áp dụng cho bị cáo N quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 41/2017/QH14 đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định để đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,37 gam Heroin mà bị cáo N tàng trữ, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lù Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 41/2017/QH14, xử phạt bị cáo Lù Văn N **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh